

Số: 32/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 22 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO THẨM TRA

Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT-XH thẩm tra Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 22/6 /2021 của UBND huyện đề nghị đề Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến về việc “Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo”, Ban KTXH có ý kiến sau:

1. Việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo là cần thiết, phù hợp với thực tế và thực hiện đúng các văn bản quy định hiện hành (Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật xây dựng 50/2014/QH13; Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch; Thông báo kết luận số 178-TB/HU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuần Giáo về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Quyết định Chi tiết số 1468/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần giáo về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phân bổ vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền cho thuê đất, nguồn dự phòng ngân sách huyện, chi khác, chuyên trong ngân sách, kết dư, Ngân sách cấp dưới nộp lên; Vốn bổ sung từ ngân sách tỉnh năm 2020).

2. Ban KT-XH nhất trí với đề nghị của UBND huyện tại tờ trình, Ban đề nghị HĐND huyện chấp thuận việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo.

2. 1. Lý do điều chỉnh.

Theo Quy hoạch đã phê duyệt công trình Hạ tầng khu đất số 3 khối Sơn Thủy (đối diện Bảo Hiểm xã hội) có một số tuyến đường nhánh là đường cụt và mặt cắt ngang lớn (13,5m) không phù hợp với lưu lượng giao thông, mật độ xây dựng. Vì vậy, cần phải điều chỉnh để giao thông được kết nối liên tục, mở rộng diện tích đất ở liền kề cho các lô đất.

2.2. Nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch

Nối liền các nhánh đường, điều chỉnh mặt cắt ngang đường nhánh thành 9,5m (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2.3. Các nội dung khác.

Giữ nguyên theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Tuần Giáo.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 22 /6 /2021 của UBND huyện đề nghị đề Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến về việc “Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo” Ban KTXH trình TT HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Đặng Thị Nga

PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số 32/BC-BKTXH ngày 22/6/2021 của Ban KTXH)

1. Vị trí, hướng tuyến, quy mô tuyến

Nội dung theo quy hoạch	Nội dung đề nghị điều chỉnh
<p>* Vị trí, hướng tuyến 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 279 tại điểm ký hiệu là điểm B1. - Điểm giữa tuyến: điểm B2, B3. - Điểm cuối tuyến: điểm B4. <p>* Vị trí, hướng tuyến 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đầu: điểm A1. - Điểm giữa tuyến: điểm A2, B2, C2, C3, B3. - Điểm cuối tuyến: điểm A3. 	<p>* Vị trí, hướng tuyến 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 279 tại điểm ký hiệu là điểm B1. - Điểm giữa tuyến: điểm B2', B3'-1, B3'-1. - Điểm cuối tuyến: điểm B4. <p>* Vị trí, hướng tuyến 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm đầu: điểm A1. - Điểm giữa tuyến: điểm A1', B2', C2', C3', B3'-1. - Điểm cuối tuyến: điểm A3'.
<p>* Quy mô tuyến 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn B1 – B4: L= 161,6m đường Mặt cắt 10-10 (Bnền=16,5m; Bmặt =10,5m; Bvía hè = 2x3,0m). <p>* Quy mô tuyến 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn A1-A2-B2-C2-C3-B3-A3: L=362,8m đường Mặt cắt 7'-7' (Bnền=13,5m; Bmặt =7,5m; Bvía hè = 3x2,0m). 	<p>* Quy mô tuyến 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn B1-B2'-B3'-B4: L= 161,6m đường Mặt cắt 10-10 (Bnền=16,5m; Bmặt =10,5m; Bvía hè = 2x3,0m). <p>* Quy mô tuyến 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn A1'-A2'-B2'-C2'-C3'-B3'-1-A3'-A2': L=382,83m đường Mặt cắt 6-6 (Bnền=9,5m; Bmặt =5,5m; Bvía hè = 2x2,0m).

2. Bảng tọa độ khống chế

2.1. Bảng tọa độ khống chế tuyến (theo quy hoạch)

STT	Tên cọc	Tọa độ			R
		X	Y	Z	
Tuyến 1					
1	B1	545182.0575	2387173.1431	559.50	
2	B2	545169.4672	2387223.9601	558.00	
3	B3	545158.7399	2387268.2262	556.00	
4	B4	545143.7192	2387330.0871	556.00	
Tuyến 2					
1	A1	545250.2534	2387189.5467	559.00	
2	A2	545235.3615	2387236.3296	560.10	

STT	Tên cọc	Tọa độ			R
		X	Y	Z	
3	B2	545169.4672	2387223.9601	558.00	
4	C2	545094.4579	2387208.3684	556.00	
5	C3	545085.7536	2387246.4799	556.00	
6	B3	545158.6463	2387268.2285	556.00	
7	A3	545204.4014	2387279.2105		

2.2. Bảng tọa độ không chế tuyến (điều chỉnh)

STT	Tên cọc	Tọa độ			R
		X	Y	Z	
Tuyến 1					
1	B1	545182.0575	2387173.1431	559.50	
2	B2'	546748.4029	2387219.9084	558.00	
3	B3'-1	546739.0800	2387258.3035	556.70	
4	B3'-2	546739.0800	2387258.3035	556.00	
5	B4	545143.7192	2387330.0871	556.00	
Tuyến 2					
1	A1'	546817.0563	2387200.8739	559.00	
2	A2'	546808.8967	2387234.4607	558.30	
3	B2'	546748.4029	2387219.9084	558.00	
4	C2'	546672.2933	2387204.6017	558.38	
5	C3'	546664.2326	2387237.0848	557.08	
6	B3'	546739.0800	2387258.3035	556.70	
7	A3'	546797.7510	2387270.1053	557.00	
8	A2'	546808.8967	2387234.4607	558.30	